

Bản án số: 202/2022/HSST
Ngày 28-07-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2022/HSST ngày 30 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 07 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 24-09-1984 tại tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: Hẻm 1124 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T; vợ: Trần Thị Đ (đã ly hôn); có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự - Tiền án: không; bị bắt ngày 03 tháng 04 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Hồ Thị Mỹ N, sinh năm 1997– Địa chỉ: Số 53/30 L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Lê Phước B, sinh năm 1980– Địa chỉ: Số 346/3 L, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021, Trần Văn C quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Hồ Thị Mỹ N. Trong thời gian quen nhau, do N không cho C đến phòng trọ của N nên C nghi ngờ N có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến ghen tuông.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02-04-2022, C đi xe khách từ thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến thành phố Vũng Tàu để gặp N. Trên đường đi, cả hai nhắn tin qua điện thoại về nội dung C xuống Vũng Tàu thăm N nhưng N trả lời do đi sinh nhật bạn nên không về phòng trọ, hẹn đi ăn sáng với C vào ngày hôm sau.

Sau khi đến Vũng Tàu, C đến và ngồi trước phòng trọ của N ở số 53/30 Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu chờ N nhưng không thấy N về nên C đến Bến xe Vũng Tàu thuê nhà nghỉ qua đêm. Đến khoảng 06 giờ 30 ngày 03-04-2022, N điều khiển xe mô tô biển số 72E1-724.38 đến khu vực Bến xe Vũng Tàu để chờ C đi ăn sáng. Khi đến nơi, N giao xe để C điều khiển xe mô tô chở N về phòng trọ ở số 53/30 L để lấy mũ bảo hiểm. Khi đến phòng trọ của N ở, C nói mở cửa vào phòng nhưng N không đồng ý và nói C xuống xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chạy đi. Thấy vậy, C đuổi theo nhảy lên ngồi ở phía sau xe. N tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường hướng đi từ phố Vũng Tàu về C về thành phố Biên Hòa.

Khi đến khu vực trước nhà số 352 L, phường B, thành phố V; C lấy 01 con dao từ trong chiếc túi mang theo (cán màu vàng dài 9cm, lưỡi dao dài 11cm, đầu lưỡi dao bị gãy phần mũi nhọn) đưa lên, cách vùng cổ của N khoảng 20cm và nói “anh có dao đây, anh muốn giết em”. Thấy vậy, N mới truy hô thì C đưa dao kề sát vào cổ N cửa nhẹ 01 đường từ trái sang phải ở vùng cổ gây thương tích (rách da, dài khoảng 09cm). C tiếp tục đưa dao kề vào cổ N lần 2 nên N bỏ hai tay ra khỏi tay lái xe mô tô và đẩy C ra thì C tiếp tục sử dụng dao cửa thêm 01 đường vào vùng cổ N, đồng thời làm xe mô tô mất lái cả hai đều té ngã xuống đường. Trong lúc người và phương tiện bị ngã xuống đường, con dao va đập xuống nền đường bị gãy rời phần lưỡi và cán. N vùng dậy bỏ chạy thì C cầm phần lưỡi dao đâm 02 nhát vào vùng tay trái của N. Anh Lê Phước B đến cản ngăn, bắt giữ C và giao cho Cơ quan điều tra xử lý.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của chị Hồ Thị Mỹ N lập ngày 03-04-2022 ghi nhận: 01 vết thương dài 09 cm trên cổ, 01 vết thương dài 03

cm trên cổ, 01 vết thương kích thước 1,5 x 0,5 cm ở tay trái, 01 vết thương kích thước dài 01 cm ở tay trái.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 126/TgT ngày 06-04-2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận thương tích của chị Hồ Thị Mỹ N như sau:

- 02 vết thương đã khâu da, khả năng lành sẹo nhỏ.
- 01 vết rách da nông, khả năng lành sẹo trung bình.

Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết đứt cắt”, được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động vừa.

Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước, lực tác động mạnh.

Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ phải sang trái, lực tác động mạnh.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 06%.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 27-06-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Văn C về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và bổ sung áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Vũng Tàu và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 06 giờ 30 ngày 03-04-2022, tại khu vực trước nhà số 352 L, phường B, thành phố V; trong khi chị Hồ Thị Mỹ N đang điều khiển xe mô tô biển số 72E1-724.38 chở bị cáo ngồi phía sau đang lưu thông trên đường thì bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng 01 con dao dài 20 cm, cán dài 09 cm, lưỡi dao kim loại gãy phần mũi nhọn dài 11 cm cứa nhiều nhát vào cổ bị hại; khi bị hại bị ngã khỏi xe mô tô và bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đâm hai nhát vào cẳng tay trái gây ra thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 06%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng; phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Xét bị hại hoàn toàn không có lỗi gì với bị cáo, quan hệ giữa bị cáo và bị hại dù có tình cảm gì thì phải xuất phát từ sự tự nguyện, bị cáo nghi ngờ bị hại quan hệ tình cảm với người khác nhưng không có chứng cứ xác thực, lấy lý do ghen tuông để thực hiện hành vi bạo lực và sử dụng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại là hành vi có tính chất côn đồ. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung hình phạt: dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo cố ý chuẩn bị trước hung khí; gây thương tích cho bị hại tại vùng cổ là vị trí trọng yếu của cơ thể; thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại khi bị hại đang điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ có nguy cơ cao gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người tham gia lưu thông trên đường; bị cáo bị áp dụng hai tình tiết định khung hình phạt; sau khi xảy ra

vụ án bị cáo cũng chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 10.000.000đ.

- Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 10.000.000đ cho bị hại.

Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[6]. Về xử lý vật chứng :

- 01 con dao thái lan bị gãy, dài 26 cm, cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao inox dài 11 cm, đầu lưỡi dao bị gãy, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi đeo chéo màu đen hiệu Cheng FEI là tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng đã cũ không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng : Điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 04 năm 2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự; Trần Văn C có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Hồ Thị Mỹ N số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan bị gãy, dài 26 cm, cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao inox dài 11 cm, đầu lưỡi dao bị gãy và 01 túi đeo chéo màu đen hiệu Cheng FEI.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 183/BB-CCTHADS ngày 01-07-2022.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, phải nộp 500.000 đ (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo